

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/01/2025

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Trần Thị Liên.

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 879/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Vương Khánh L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số D N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Bi đơn:** Ông Phan Giang T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số D N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(*Đều có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn trình bày như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Khánh L (nguyên đơn) và ông Phan Giang T (bị đơn) chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 18/4/2002 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung, khiến không khí gia đình luôn căng thẳng. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình nghĩa vợ chồng không còn, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Ý N, sinh ngày 04/5/2002. Hiện đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*** Tại bản tự khai bị đơn trình bày như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn đồng ý.
- Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Ý N, sinh ngày 04/5/2002. Hiện đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

Tuyên bố nguyên đơn bà Vương Khánh L được ly hôn với bị đơn ông Phan Giang T.

- Về con chung: Đã thành niên nên không đề cập giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: Nguyên đơn có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt nên HĐXX căn cứ các điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vụ án.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[4.1] Nguyên đơn và bị đơn qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2002 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là đúng quy định.

Theo nguyên đơn trình bày, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung ...tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa

án giải quyết ly hôn và được bị đơn đồng ý.

HĐXX nhận thấy, nguyên đơn và bị đơn đều cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, cùng yêu cầu ly hôn nhưng không muốn gặp mặt để hòa giải là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Ý N, sinh ngày 04/5/2002. Hiện đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Khánh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố nguyên đơn bà Vương Khánh L được ly hôn với bị đơn ông Phan Giang T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Ý N, sinh ngày 04/5/2002. Hiện đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Vương Khánh L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2023/0013817 ngày 16/10/2024

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Đương sự;
- UBND xã Tụ An;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH

